

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày 06 tháng 9 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Xuân Toàn

2. Bà Ksor H' Séo

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Niên, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/QĐXXST-HS ngày 22/8/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh ngày: 20/5/1967, tại thị xã AN, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn 4, xã EK, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; con ông Nguyễn S và bà Nguyễn Thị Q (*Đều đã chết*); có chồng là Huỳnh Thúc B (*Đã chết*) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án: Tại Bản án số 25/2017/HSST ngày 17/3/2017 của Tòa án nhân dân thị xã AN, tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; tại Bản án số 52/2017/HSST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện KP, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án 25/2017/HSST ngày 17/3/2017 của Tòa án nhân dân thị xã AN, tỉnh Bình Định thành hình phạt tù chung buộc bị cáo phải chấp hành là 02 năm tù. Ngày 26/6/2020, chấp hành xong án phạt tù; tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Phan Văn T1, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thôn Hoà Tín, thị trấn Nhơn Hoà, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Thành Đ, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn ED, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (*Đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 22/3/2021, Nguyễn Thị T một mình đón xe ô tô khách đi từ nhà của mình ở thôn 4, xã EK, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk đến khu vực chợ thuộc thị trấn NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Sau đó, T đi đến tiệm vàng Minh Ngọc T1 thuộc thôn Hòa Tín, thị trấn NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai để hỏi mua vàng thì gặp anh Phan Văn T1 là chủ tiệm vàng. Khi đó, anh T1 lấy ra một số sợi dây chuyền vàng cho T xem. Lúc này, Nguyễn Thị T nảy sinh ý định trộm cắp dây chuyền vàng. Lợi dụng lúc anh T1 không để ý, T đã trộm cắp 01 sợi dây chuyền vàng (*Loại 24k*) có trọng lượng 5 chỉ giấu vào trong lòng bàn tay của mình rồi nắm cuộn bàn tay lại. Tiếp đó, T tiếp tục xem và chọn mua 01 sợi dây chuyền vàng khác. Sau đó, Nguyễn Thị T đón xe đi về lại huyện EH, tỉnh Đắk Lắk và mang sợi dây chuyền vàng vừa trộm cắp được đến tiệm vàng Đức Tín ở tổ dân phố 7, thị trấn ED, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk bán cho anh Hoàng Thành Đ là chủ tiệm vàng được số tiền khoảng 18.000.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 05/4/2022, Nguyễn Thị T đã đến Công an huyện Chư Pưh đầu thú và khai nhận hành vi của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19 ngày 15/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai kết luận: Giá trị thực tế của 01 sợi dây chuyền vàng (*Loại 24k*) có trọng lượng 05 chỉ là 25.500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 sợi dây chuyền vàng (*Loại 24k*) có trọng lượng 05 chỉ mà Nguyễn Thị T đã trộm cắp của anh Phan Văn T1 và mang đến bán cho anh Hoàng Thành Đ, sau đó anh Đ đã bán cho người khác nhưng bán cho ai thì anh Đ không nhớ. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Sau sự việc xảy ra, bị cáo Nguyễn Thị T đã bồi thường theo yêu cầu của bị hại anh Phan Văn T1 số tiền 28.300.000 đồng. Anh T1 đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Thành Đ không có yêu cầu gì. Do đó, không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T với mức án tù 24 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Miễn xét

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về việc phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Pưh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Để có tiền tiêu xài phục vụ mục đích cá nhân nên vào ngày 22/3/2021, tại thôn Hòa Tín, thị trấn NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai, lợi dụng lúc anh Phan Văn T1 (*Là chủ tiệm vàng Minh Ngọc T1*) sơ hở, không chú ý trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Thị T đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh T1 01 sợi dây chuyền vàng (*Loại 24k*) có trọng lượng 5 chỉ có trị giá là 25.500.000 đồng. Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị T trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Thị T đã “*Tái phạm*”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo ý thức được rằng trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hiện nay, tình hình các loại tội phạm này có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp, gây lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân, bất cứ lúc nào sơ hở trong việc quản lý tài sản cũng có thể bị kẻ khác chiếm đoạt. Do đó, cần xử

phạt bị cáo với mức án tương xứng mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được xem xét áp dụng khi lượng hình quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ của tội phạm và yêu cầu của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương cần phải xử phạt tù và cách ly bị cáo Nguyễn Thị T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đối với anh Hoàng Thành Đ là người đã mua sợi dây chuyền vàng do Nguyễn Thị T mang đến bán. Quá trình điều tra xác định khi giao dịch mua bán, anh Đ không biết tài sản trên là do phạm tội mà có. Do đó, hành vi của anh Hoàng Thành Đ không cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh không đề cập xử lý là đúng quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Miễn xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Nguyễn Thị T có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại giam chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Miễn xét

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung Công quỹ.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thành Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bào chữa;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Chư Pưh;
- Công an huyện Chư Pưh;
- Chi Cục THS DS huyện Chư Pưh;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đặng Ngọc Trung